* **Kế hoạch giáo dục tháng 12\_Nhà trẻ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| Mục tiêu | Nội dung | Các hình thức giáo dục | | |
| Sinh hoạt | Giờ học | HĐNT |
| Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. | - TCVĐ: ô tô và chim sẻ, đuổi bóng.  - TCDG: đố biết con gì? bịt mắt bắt dê  - Bò qua vật cản.  - Tập cháu vào ngủ không nói chuyện. | * TCVĐ: ô tô và chim sẻ, đuổi bóng. * TCDG: đố biết con gì? bịt mắt bắt dê * Bò qua vật cản. * Tập cháu vào ngủ không nói chuyện. |  | TCVĐ: ô tô và chim sẻ,  đuổi bóng.  TCDG: đố biết con gì?  bịt mắt bắt dê  Bò qua vật cản  Chạy lấy đồ chơi, ném bóng cho vào thùng, thả banh to  nhỏ. |
| -Trẻ thực hiện vận động cơ bản bò, trườn theo độ tuổi. | - Bò qua vật cản. (tuần 1)  - Trườn về trước. (tuần 3)  - Ném túi cát vào vòng. |  | - Bò qua vật cản. (tuần 1)  - Trườn về trước. (tuần 3)  - Ném túi cát vào vòng. |  |
| -Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong giờ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: tập tự đi dép.  -Trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt. | - Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn. ( tuần 1,2)  - Tập cháu lau miệng sau khi ăn xong ( tuần 3,4)  - Tập cháu biết vào chỗ ngủ. | Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn. ( tuần 1,2)  Tập cháu lau miệng sau khi ăn xong ( tuần 3,4)  Tập cháu biết vào chỗ ngủ. |  |  |
| - Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: rót nước, tập xâu, tập xâu vòng chắp ghép hình, xếp chồng. | Tập xâu vòng. (tuần 2)  Rót nước. (tuần 4) |  | - Tập xâu vòng. (tuần 2)  - Rót nước. (tuần 4) |  |
| B. Lĩnh vực phát triển nhận thức | | | | |
| Mục tiêu | Nội dung | Các hình thức giáo dục | | |
| Sinh hoạt | Giờ học | HĐNT |
| Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của quả quen thuộc. | - Qủa xoài. |  | - Qủa xoài. (tuần 3) | Biết cây thông to nhỏ và màu sắc của cây.  Biết được màu sắc quả xoài, quả to- nhỏ  Biết tên và các bộ phận của con gà, con chó và thức ăn của chúng. |
| Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc. | - Con chó. |  | - Con chó. (tuần 2) |  |
| - Trẻ lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to - nhỏ theo yêu cầu. | - To- nhỏ |  | - To- nhỏ. (tuần 4) |  |
| -Trẻ nói tên hoặc lấy cất đồ chơi đúng màu vàng theo yêu cầu. | - Màu vàng. |  | - Màu vàng. (tuần 1) |  |
| - Trẻ biết cách sử dụng và công dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | - Đồ dùng của bản thân.  + Vớ, áo len, bao tay.  - Biết cách sử dụng và công dụng của đồ dùng quen thuộc  + Bàn, ghế, tủ…  - Nói tên và chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể:  +Miệng, tai. | - Đồ dùng của bản thân.  + Vớ, áo len, bao tay.  - Biết cách sử dụng và công dụng của đồ dùng quen thuộc  + Bàn, ghế, tủ…  - Nói tên và chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể:  +Miệng, tai. |  |  |
| - Trẻ nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật quen thuộc | - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật quen thuộc.  + Trống, trống lắc, phách tre, lục lạc… | - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật quen thuộc.  + Trống, trống lắc, phách tre, lục lạc… |  |  |
| 1. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | | |
| Mục tiêu | Nội dung | Các hình thức giáo dục | | |
| Trẻ biết đọc ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.  -Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản.  -Trẻ biết nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.  - Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.  Trẻ biết sử dụng lời nói trong giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.  Trẻ biết nói được các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc. | - Chú mèo mà trèo cây  cau.  - Quả trứng .  Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói:  + Đi vào nhà vệ sinh phải mang dép.  - Nghe các câu đố:  + Con mèo  - Nghe bài hát:  + Gà trống mèo con cún con  + Ếch ộp  + Nhong nhong nhong  - Sử dụng từ chỉ đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp.  - Thể hiện nhu cầu, mong muốn hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản.  - Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng:  + Qủa Thị  + Con cá vàng.  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách:  +Khỉ con ăn gì? | Sinh hoạt | Giờ học | HĐNT |
| Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói:  + Đi vào nhà vệ sinh phải mang dép.  - Nghe các câu đố:  + Con mèo  - Nghe bài hát:  + Gà trống mèo con cún con  + Ếch ộp  + Nhong nhong nhong  - Sử dụng từ chỉ đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp.  - Thể hiện nhu cầu, mong muốn hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản.  - Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng:  + Qủa Thị  + Con cá vàng.  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách:  +Khỉ con ăn gì? | - Chú mèo mà trèo cây  cau. (tuần 3)  - Quả trứng . (tuần 2)  - con mèo . (tuần 1)  - Con cá vàng ( tuần 4 ) | Trẻ đọc thơ cùng cô và biết sử dụng từ để nói lên màu sắc và mùi thơm của quả thị.  - Đồng dao “chú mèo trèo  cây cau”. |
| D. Lĩnh vực phát triển TCKN- XH | | | | |
| Mục tiêu | Nội dung | Các hình thức giáo dục | | |
| -  Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc  -Trẻ biết bộc lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói.  -Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn.  -Trẻ biết chơi thân thiện với bạn, cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Trẻ thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt. | Giao tiếp với những ngừoi xung quanh:  + Các cô trong sân trường, các chú bảo vệ.  - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào, tạm biệt.  Chơi thân thiện với bạn , cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Tập sử dụng đồ chơi:  + Tập cầm dây để xâu, luồn.  - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt. | Sinh hoạt | Giờ học | HĐNT |
| Giao tiếp với những người xung quanh:  + Các cô trong sân trường, các chú bảo vệ.  - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào, tạm biệt.  - Chơi thân thiện với bạn , cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Tập sử dụng đồ chơi:  + Tập cầm dây để xâu, luồn.  - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt. | Hát và tập vận động theo đơn giản theo bài hát :  - Chú thỏ con. Dán củ cà rốt (tuần 2)  - Nhong nhong nhong. Chấm màu nước. Dán nhuỵ hoa (tuần 4)  - Hát: Gà trống, mèo con, cún con.Vẽ dây diều (tuần 1)  Vẽ cỏ. Cá vàng bơi (tuần 3) | Chơi thân thiện cạnh bạn  ( giúp bạn mang dép, dắt bạn cùng đi chơi, nhường đồ chơi cho bạn cùng chơi…)  Trẻ hát và vận động được cùng cô qua các bài “gà trống, mèo con, cún con, cá vàng bơi”. |